

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN L  
TỈNH H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/HS-ST  
Ngày: 31/7/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN, TỈNH HÒA BÌNH**

***Thành phần người tiến hành tố tụng gồm:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Khiêm**.

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Chí Hoàng**

Bà **Nguyễn Thị Mai Hoa**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Tư Duy**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức Đông** - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 33/2020/HSST ngày 03 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/HSST ngày 17 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1. Quách Đình Th** (Tên gọi khác: Thêm), sinh ngày 15/7/1997

Nơi cư trú: Xóm ĐB, thị trấn LS, huyện L, tỉnh H; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Quách Đình T, sinh năm 1963; con bà: Hoàng Thị T, sinh năm 1968; Vợ con: Chưa có; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con út trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**2. Trần Minh H** (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 17/11/2000

Nơi cư trú: Xóm M, thị trấn LS, huyện L, tỉnh H; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần Văn T, sinh năm 1977; con bà: Đình Thị Ph, sinh năm 1978; Vợ con: Chưa có; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con lớn trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/6/2019 đến ngày 06/02/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang Bảo lãnh. Có mặt tại phiên tòa.

**- Người bị hại:**

+ Anh Hoàng Đức T, sinh năm 1999 (Đã chết ngày 28/5/2020 do tai nạn giao thông)

HKTT: Xóm R, xã TV, huyện L, tỉnh H.

**- Người đại diện hợp pháp của bị hại:**

+ Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1973 (Có mặt)

HKTT: Xóm R, xã TV, huyện L, tỉnh H.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Hoàng Văn Th, sinh năm 1995. (Có mặt)

HKTT: Xóm R, xã TV, huyện L, tỉnh H.

+ Anh Nguyễn Xuân Th, sinh năm 2000. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

HKTT: Tiểu khu LS, thị trấn LS, huyện L, tỉnh H.

**Người làm chứng:**

+ Anh Phùng Văn Ph, sinh năm 1983. (Vắng mặt)

HKTT: Tiểu khu 4, thị trấn LS, huyện L, tỉnh H.

+ Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1983. (Vắng mặt)

HKTT: Tiểu khu 4, thị trấn LS, huyện L, tỉnh H.

+ Anh Hoàng Minh L, sinh năm 1990. (Vắng mặt)

HKTT: Xóm RT, xã LS, huyện L, tỉnh H.

+ Anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1999. (Vắng mặt)

HKTT: Xóm RT, xã LS, huyện L, tỉnh H.

+ Anh Nguyễn Trung S, sinh năm 1995. (Vắng mặt)

HKTT: Xóm RT, xã LS, huyện L, tỉnh H.

+ Anh Dương Lưu Ch, sinh năm 1948. (Vắng mặt)

HKTT: Tiểu khu 4, thị trấn LS, huyện L, tỉnh H.

+ Anh Hoàng Văn Ngh, sinh năm 1993. (Vắng mặt)

HKTT: Xóm RT, xã LS, huyện L, tỉnh H.

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1945. (Vắng mặt)

HKTT: Tiểu khu 4, thị trấn LS, huyện L, tỉnh H.

+ Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1962. (Vắng mặt)

HKTT: Tiểu khu 4, thị trấn LS, huyện L, tỉnh H.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ, ngày 25 tháng 5 năm 2019 tại nhà Nguyễn Văn B, SN: 1999, HKTT: DP, LS, LS, HB tổ chức ăn cơm, uống rượu có Quách Đình Th, Trần Minh H, và bạn gái Th (tên là L); Hoàng Đức T, SN: 1999; Hoàng Văn Th, SN: 1995 cùng có HKTT: xóm R, TV, LS, HB và một số người nữa. Trong quá trình ăn cơm Quách Đình Th có mâu thuẫn cãi nhau với Hoàng Văn Th và Hoàng Đức T.

Đến khoảng gần 13 giờ Quách Đình Th chở bạn gái tên là Linh về, khi đi đến trạm thu phí BOT thuộc TT LS, LS, HB thì Th, T, H đi cùng một xe máy đuổi theo và bảo quay lại quán bia cây sấu tại TK 4, TT LS, LS, HB do anh Phùng Văn Ph làm chủ để uống bia nói chuyện. Tại đây trong quá trình uống bia giữa Th và Th cùng T lại xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Lúc này Th lấy chiếc xe máy Hon Da Wave BKS 29N1-039.28 của Nguyễn Xuân Th, SN: 2000, HKTT: TK LS, TT LS, LS, HB (xe là do H mượn Th vào buổi sáng) chở H và L về trước.

Khi về đến nhà Th ở xóm ĐB, TT. LS, LS, HB thì L tự đi về, còn Th đi vào nhà lấy 01 (một) con dao, 01 (một) tuýp sắt mang ra và đưa cho H, H cầm lấy rồi cùng Th đi xe máy (Th là người điều khiển xe) quay lại chỗ quán bia cây sấu, lúc này H biết là đi đánh nhau. Th cầm con dao còn H cầm tuýp sắt. Khi đến nơi Th bảo H đợi ngoài còn mình cầm dao đi vào quán. Thấy Th cầm dao vào quán Th đứng dậy can ngăn thì bị Th dùng dao chém vào người, lúc này những người khác ở quán đứng dậy can ngăn thì H cầm tuýp sắt đi vào quán và gặp T, H dùng ống kim loại (ống tuýp) ống rỗng bề mặt trơn nhẵn đánh vào đầu T trúng trán. Sau khi bị Thương đánh Th bỏ chạy thì Th quay lại gặp T và dùng dao chém một nhát vào người và một nhát vào đầu T làm T gục xuống đất, lúc này Th bỏ chạy sang đường còn H bị mọi người giữ lại, khi Th bỏ chạy quay lại nhìn thấy H đang bị mọi người giữ, Th cầm dao quay lại thì mọi người buông H ra. H vùng thoát bỏ lại chiếc tuýp sắt và chiếc xe máy Hon Da Wave BKS 29N1-039.28 rồi cùng Th bỏ chạy bộ theo đường quốc lộ 6 đi về hướng Hà Nội. Lúc này Th chạy được quay lại thấy Th và H chạy thì lấy xe máy đuổi theo đến trạm thu phí BOT thì đuổi kịp thấy có người đuổi theo nên Th dùng xe đèo Th và H đi theo đường quốc lộ 6 đi qua ngầm Tân Vinh đoạn sông Bùi thì Th quăng vứt con dao đi. Thủy đèo Th và H đi ra khu bê tông để tạm lánh rồi đi về. Sau khi T bị chém thì được đưa vào trung tâm y tế huyện L.S, HB sơ cứu vết thương và chuyển bệnh viện quân y 103 để điều trị.

Ngày 30/06/2019 Trần Minh H đến Cơ quan CSĐT Công an huyện LS, HB đầu thú. Sau khi sự việc xảy ra Quách Đình Th bỏ trốn khỏi địa phương đến ngày 18/12/2019 bị bắt theo Quyết định truy nã.

\* Ngày 28 tháng 5 năm 2019 cơ quan CSĐT Công an huyện L.S, H.B ra quyết định trưng cầu giám định thương tích của Hoàng Văn Th số 109. Kết luận số 109 ngày 05/6/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh H kết luận:

- Chấn thương hai tay, vai phải do vật có cạnh sắc tác động gây vết thương phần mềm đã được điều trị, hiện tại các vết thương đã liền sẹo. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là: 06% (sáu phần trăm)

\* Ngày 28 tháng 5 năm 2019 cơ quan CSĐT Công an huyện L, H ra quyết định trưng cầu giám định thương tích của Hoàng Đức T số 108. Kết luận số 110 ngày 05/6/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh H kết luận: Vết thương vùng đầu do vật sắc tác động mạnh gây chấn thương sọ não.

- Vỡ lún phức tạp xương sọ vùng đỉnh phải, đã phẫu thuật nâng xương lún. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 23% (hai mươi ba phần trăm).

- Dập não. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 31 % (ba mươi một phần trăm).

- Xuất huyết nội sọ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 21 % (hai mươi một phần trăm).

- Vết thương vùng đỉnh phải đã được khâu phục hồi. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 09 % (chín phần trăm).

Áp dụng phương pháp cộng lùi. Tỷ lệ thương tích gây nên hiện tại là 62% (sáu mươi hai phần trăm).

Ngày 02 tháng 01 năm 2020 cơ quan CSĐT Công an huyện L, H có quyết định trưng cầu giám định bổ sung thương tích của Hoàng Đức T số 01. Kết luận số 01 ngày 06/01/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh H kết luận: Chấn thương trán trái, vai phải do vật có cạnh sắc tác động gây tổn thương phần mềm, hiện tại còn để lại vết sẹo trên cơ thể. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03 % (ba phần trăm).

- Tổng hợp kết luận thương tích của Hoàng Đức T tại Công văn số 19/TTPY ngày 04/5/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh H áp dụng phương pháp cộng theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế là: 63% (Sáu mươi ba phần trăm).

Vật chứng vụ án Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L thu giữ: - 01 (một) ống kim loại (ống tuýp), ống rỗng, bề mặt trơn nhẵn, có chiều dài 61 cm, trọng lượng 400 gram, đường kính hai đầu bằng nhau có kích thước 21mm, hai đầu ống mặt cắt bằng. Đã chuyển Chi cục thi hành án huyện L.

- 01 (một) dao kiểu dáng dao nhọn dài khoảng 35 cm, chuôi bằng gỗ hình tròn dài khoảng 15 cm; phần lưỡi bằng kim loại dài khoảng 20 cm, dao một lưỡi, mũi dao bị gãy. Quách Đình Th vớt tại sông Bùi. Cơ quan CSĐT Công an huyện L, H đã tổ chức tìm kiếm nhưng không thu giữ được.

- 01 (một) chiếc xe máy Hon Da màu xanh đen BKS 29N1-039.28 số máy: 2912730; số khung 112722 của anh Nguyễn Xuân Th (đã trả lại cho chủ sở hữu)

Tại phiên tòa Quách Đình Th và Trần Minh H đã khai nhận toàn bộ những hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 30/CT-VKSLS ngày 29/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh H đã truy tố các bị cáo Quách Đình Th và Trần Minh H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 4 Điều 134 BLHS.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị các cáo Quách Đình Th và Trần Minh H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: điểm d khoản 4 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 và Điều 58 BLHS xử phạt: Quách Đình Th từ 09 năm đến 11 năm tù. Thời hạn tính từ ngày tạm giam 18/12/2019.

Áp dụng: điểm d khoản 4 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 58 BLHS xử phạt: Trần Minh H từ 07 năm đến 08 năm tù. Thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án được trừ 07 (Bảy) tháng 06 (Sáu) ngày đã tạm giữ, tạm giam (Từ ngày 30/6/2019 đến ngày 06/02/2020).

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu để tiêu huỷ 01 (một) ống kim loại (ống tuýp), ống rỗng, bề mặt trơn nhẵn, có chiều dài 61 cm, trọng lượng 400 gram, đường kính hai đầu bằng nhau có kích thước 21mm, hai đầu ống mặt cắt bằng

- 01 (một) dao kiểu dáng dao nhọn dài khoảng 35 cm, chuôi bằng gỗ hình tròn dài khoảng 15 cm; phần lưỡi bằng kim loại dài khoảng 20 cm, dao một lưỡi, mũi dao bị gãy. Quách Đình Thg đã ném xuống sông Bùi. Cơ quan CSĐT Công an huyện L, H đã tổ chức tìm kiếm nhưng không thu giữ được. Nên không đề cập giải quyết.

- 01 (một) chiếc xe máy Hon Da màu xanh đen BKS 29N1-039.28 số máy: 2912730; số khung 112722 của anh Nguyễn Xuân Th. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Xuân Th, anh Th không có yêu cầu gì. Nên không đề cập giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Quách Đình Th, Trần Minh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như quyết định truy tố, bị cáo đồng ý với tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Ý kiến người đại diện hợp pháp của người bị hại: Về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự buộc các bị cáo phải bồi thường tổng số tiền là: 132.118.935 đồng (*Một trăm ba mươi hai triệu, một trăm mười tám nghìn, chín trăm ba mươi lăm đồng*) và tiền tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, và các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lương Sơn, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu

nại gì về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi và các Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận hành vi mà mình đã thực hiện, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với kết luận giám định pháp y, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng, vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa.

Như vậy, HĐXX đủ căn cứ kết luận: Do mâu thuẫn cá nhân nên khoảng 16 giờ 00 ngày 25/5/2019 tại quán bia Cây sấu nhà anh Phùng Văn Ph ở Tiểu khu 4, thị trấn LS, huyện L, tỉnh H. Trần Minh H sử dụng 01 ống kim loại (ống tuýp) bề mặt tròn nhẵn, đường kính 21mm, dài khoảng 61 cm vụt một cái vào trán của Hoàng Đức T; Quách Đình Th đã sử dụng 01 dao kim loại có đặc điểm dài khoảng 35 cm, cán gỗ dài khoảng 15 cm, loại dao 01 lưỡi sắc dài 20 cm chém 02 nhát trúng vào vai và đầu anh Hoàng Đức T làm anh T bị thương.

Căn cứ vào hành vi của Quách Đình Th và Trần Minh H đã gây thương tích đối với anh Hoàng Đức T là 63% sức khỏe.

Các bị cáo dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích nặng cho bị hại ở vùng nguy hiểm nhưng ý thức chủ quan của các bị cáo không mong muốn tước đoạt tính mạng của bị hại T.

Do vậy Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố các bị cáo về tội Có ý gây thương tích theo quy định tại điểm d, khoản 1 Điều 134 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tính chất của tội phạm mà Quách Đình Th và Trần Minh H thực hiện là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Hành vi gây thương tích cho anh T là thể hiện thái độ xem thường pháp luật, tính mạng, sức khỏe người khác.

Vì vậy cần xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự và cần có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội bị cáo gây ra.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều tham gia với vai trò thực hành, bị cáo Quách Đình Th gây tổn hại sức khỏe cho bị hại nhiều hơn (62%), bị cáo Trần Minh H tham gia gây tổn hại sức khỏe cho bị hại ít hơn (01%), vì vậy bị cáo Quách Đình Th phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo Trần Minh H.

Từ những phân tích trên xét thấy cần áp dụng hình phạt cách ly bị cáo Quách Đình Th và Trần Minh H ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: Chỉ do mâu thuẫn cá nhân rất nhỏ, các bị cáo dùng dao và tuýp sắt là hung khí nguy hiểm, làm cho anh Hoàng Đức T bị thương tích tổn hại sức khỏe là 63% thể hiện tính chất côn đồ thuộc tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 BLHS.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Th và bị cáo H đều không có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51BLHS. Ngoài ra đối với bị cáo H sau khi sự việc xảy ra đã đến Cơ quan Công an huyện L đầu thú do vậy còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Hoàng Đức T điều trị tại Bệnh viện 103 từ ngày 25/5/2019 đến ngày 06/6/2019 được chỉ định chuyển viện nhưng xin điều trị

tại nhà cho đến ngày 25/11/2019 thì bình phục. Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của người bị hại chị Hoàng Thị H đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải bồi thường tổng số tiền, gồm:

- Chi phí cấp cứu, điều trị, tiền thuê xe, tiền mua đồ dùng sinh hoạt ở bệnh viện, tiền ăn bồi dưỡng phục hồi sức khỏe, tiền mất thu nhập của bệnh nhân và người chăm sóc trong thời gian cháu Tuyển điều trị là 132.118.935 đồng và bồi thường tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Quách Đình Th và bị cáo Trần Minh H đều đồng ý với yêu cầu bồi thường của đại diện hợp pháp của người bị hại Hoàng Thị H.

Căn cứ yêu cầu của người đại diện hợp pháp của người bị hại, căn cứ Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015 và theo tinh thần Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP, ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận các khoản chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe, tiền mất thu nhập của người bị hại và người chăm sóc, các khoản bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần cho người bị thiệt hại cụ thể như sau:

+ Phiếu đăng ký khám bệnh ngày 25/5/2019 tại bệnh viện 103 là: 37.000 đồng;

+ Phiếu thu ngày 25/5/2019 tại bệnh viện 103 là: 519.000 đồng;

+ Mua thuốc ngày 25/5/2019 với số tiền 1.850.000 đồng;

+ Phiếu cấp thuốc nội trú ngày 27/5/2019 với số tiền 3.761.310 đồng;

+ Phiếu lĩnh thuốc, dụng cụ ngày 27/5/2019 với số tiền là 647.220 đồng;

+ Phiếu cấp thuốc nội trú ngày 30/5/2019 với số tiền là 1.092.000 đồng;

+ Phiếu lĩnh thuốc, dụng cụ ngày 30/5/2019 là 647.220 đồng;

+ Hóa đơn bán hàng của TT y tế huyện L ngày 31/5/2019 là 72.000 đồng;

+ Phiếu lĩnh thuốc ngày 03/6/2019 là 485.415 đồng;

+ Phiếu bán lẻ ngày 13/6/2019 của Khoa dược Bệnh viện 103 là 385.200 đồng;

+ Phiếu bán lẻ ngày 13/6/2019 của Khoa dược Bệnh viện 103 là 1.340.170 đồng;

+ Phiếu đăng ký khám bệnh ngày 09/7/2019 tại Bệnh viện 103 là 37.000 đồng;

+ Phiếu thu ngày 09/7/2019 của Bệnh viện 103 là 519.000 đồng;

+ Phiếu chụp CT SCANNER ngày 09/7/2019 là 519.000 đồng;

+ Chi theo biên lai thanh toán viện phí ngày 07/6/2019 tại Bệnh viện Quân y 103 là 29.447.505 đồng;

+ Tiền mất thu nhập của bệnh nhân trong thời gian điều trị tại bệnh viện và tại nhà đến khi sức khỏe ổn định là: (180 ngày (06 tháng) x 200,000 đồng/ngày) =

36.000.000 đồng;

+ Bồi thường tổn thất về tinh thần là (30 tháng lương cơ sở x 1.490.000 đồng) = 44.700.000 đồng.

+ Chấp nhận một phần yêu cầu của đại diện người bị hại về khoản tiền mất thu nhập người chăm sóc Hoàng Đức T tại bệnh viện và tại gia đình (01 người x 90 ngày x 200.000đ/ngày) = 18.000.000 đồng;

Đối với các khoản tiền:

+ Tiền thuê xe đi cấp cứu là: 1.200.000 đồng;

+ Tiền thuê xe từ Bệnh viện trở về là 800.000 đồng;

+ Tiền xe thuê đi khám lại là 800.000 đồng;

+ Tiền bồi dưỡng ăn thêm của bệnh nhân là 1.800.000 đồng.

+ Tiền mua đồ dùng cá nhân ở bệnh viện 2.500.000 đồng.

Mặc dù không có hóa đơn chứng từ nhưng là khoản chi phí phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tổng số là: 147.159.000 (Một trăm bốn mươi bảy triệu một trăm năm mươi chín nghìn) đồng.

Áp dụng 587 Bộ luật dân sự buộc các bị cáo Quách Đình Th và Trần Minh H phải liên đới bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại tổng số tiền là 147.159.000 đồng. Số tiền liên đới bồi thường được xác định theo phần trong đó Trần Minh H là người có lỗi ít hơn phải bồi thường tương ứng với số tiền là 36.000.000 đồng và bị cáo Quách Đình Th là người có lỗi nhiều hơn trong thương tích đã gây cho bị hại phải bồi thường tương ứng với số tiền là 111.159.000 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng: - 01 (một) ống kim loại (ống tuýp), ống rỗng, bề mặt trơn nhẵn, có chiều dài 61 cm, trọng lượng 400 gram, đường kính hai đầu bằng nhau có kích thước 21mm, hai đầu ống mặt cắt bằng, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

- Đối với 01 (một) dao kiểu dáng dao nhọn dài khoảng 35 cm, chuôi bằng gỗ hình tròn dài khoảng 15 cm; phần lưỡi bằng kim loại dài khoảng 20 cm, dao một lưỡi, mũi dao bị gãy. Vật chứng này Quách Đình Th đã ném xuống sông Bùi. Cơ quan CSĐT Công an huyện L, H đã tổ chức tìm kiếm nhưng không thu giữ được nên không đề cập giải quyết.

- Đối với 01 (một) chiếc xe máy Hon Da màu xanh đen BKS 29N1-039.28 số máy: 2912730; số khung 112722 của anh Nguyễn Xuân Th. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Xuân Th là đúng quy định nên không đề cập giải quyết.

[8] Về các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với hành vi của Quách Đình Th sử dụng dao gây tổn hại 06% sức khỏe đối với Hoàng Văn Th. Quá trình điều tra Hoàng Văn Th đã có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Th và không có đề nghị gì về phân trách nhiệm dân sự. Vì vậy Trong kết luận điều tra Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện L đã không xử lý đối với hành vi này.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Xuân Th là người cho Trần Minh H mượn chiếc xe Hon da BKS 29N1-039.28, sự việc gây thương tích xảy ra sau khi cho H mượn xe Th không biết. Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe này cho Th và Th không có yêu cầu H và Th phải bồi thường gì nên không đề cập giải quyết.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố: Các bị cáo Quách Đình Th và Trần Minh H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng: Điểm d khoản 4 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 58 BLHS

Xử phạt: Quách Đình Th 10 (*Mười*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 18/12/2019.

- Áp dụng: Điểm d khoản 4 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 58 BLHS

Xử phạt: Trần Minh H 07 (*Bảy*) năm tù. Thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án được trừ 07 (*Bảy*) tháng 06 (*Sáu*) ngày đã tạm giữ, tạm giam (Từ ngày 30/6/2019 đến ngày 06/02/2020).

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 590, Điều 587 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 482 Bộ luật Tố tụng dân sự. Buộc các bị cáo Quách Đình Th và Trần Minh H phải liên đới bồi thường cho đại diện gia đình bị hại Hoàng Đức T là bà Hoàng Thị H tổng số tiền là 147.159.000 đồng (một trăm bốn mươi bảy triệu, một trăm năm mươi chín nghìn đồng). Cụ thể bị cáo Quách Đình Th phải bồi thường số tiền là 111.159.000 đồng (*Một trăm mười một triệu, một trăm năm mươi chín nghìn đồng*); bị cáo Trần Minh H phải bồi thường số tiền 36.000.000 đồng (*Ba mươi sáu triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) ống kim loại (ống tuýp), ống rỗng, bề mặt trơn nhẵn, có chiều dài 61 cm, trọng lượng 400 gram, đường kính hai đầu bằng nhau có kích thước 21mm, hai đầu ống mặt cắt bằng.

(Vật chứng của vụ án hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh H quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16/3/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L và Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh H).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo bị cáo Quách Đình Th phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 5.557.000 đồng tiền án phí dân sự; bị cáo Trần Minh H phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 1.800.000 đồng tiền án phí dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật đối với người vắng mặt.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lương Sơn;
- CQĐT; CQTHAHS CA huyện Lương Sơn;
- Chi cục THADS huyện Lương Sơn;
- Các bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- Công TTĐT TAND;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Khiêm**